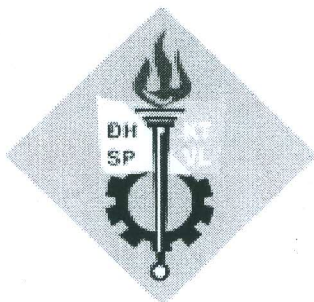


BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG



QUY TẮC ỨNG XỬ
CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỌC VIÊN VÀ SINH VIÊN
TRONG NHÀ TRƯỜNG

Vĩnh Long, tháng 9 năm 2023

Số: 367/QĐ-DHSPKTVL

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, viên chức,
người lao động, học viên và sinh viên trong Nhà trường

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBOXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-LĐTBOXH ngày 25/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”;

Căn cứ vào nội dung góp ý về dự thảo Quy tắc ứng xử;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên trong Nhà trường.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quy tắc ứng xử ban hành kèm theo Quyết định số 351/QĐ-DHSPKTVL ngày 05/9/2022; bãi bỏ mọi quy định trước đây trái với Quy tắc ứng xử này.
- Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng đơn vị trực thuộc, toàn thể cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: TCHC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

QUY TẮC ỨNG XỬ

CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỌC VIÊN VÀ SINH VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 367/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long)

Chương 1

MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

Điều 1. Mục đích

- Góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ l貌 làm việc chuẩn mực của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên đang công tác và học tập tại trường.
- Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.
- Là cơ sở để Nhà trường kiểm tra, xem xét, xử lý trách nhiệm của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, học viên và sinh viên khi vi phạm các chuẩn mực xử sự, đạo đức trong thi hành nhiệm vụ, học tập, trong quan hệ công tác và trong một số quan hệ xã hội khác.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Phạm vi áp dụng Quy tắc này, bao gồm: Các phòng, khoa, trung tâm, đơn vị trực thuộc trường và các đơn vị liên kết có văn phòng đặt trong phạm vi khuôn viên của nhà trường.
- Đối tượng áp dụng tại Quy tắc này là: tất cả cán bộ quản lý, viên chức và người lao động (sau đây gọi chung là cán bộ viên chức nhà trường (CBVC)) đang làm việc tại trường; tất cả học viên và sinh viên (sau đây gọi chung là người học) đang học tập tại trường hoặc các đơn vị liên kết với trường.

Chương 2

QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG

Điều 3. Một số quy tắc chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học. Thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường; tận tụy với công việc.

2. Không được phát ngôn, bình luận, hoặc có hành vi làm tổn hại đến uy tín, lợi ích chính đáng của nhà trường.

3. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

4. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn (*trừ trường hợp được sự đồng ý của Hiệu trưởng vào các dịp liên hoan, lễ tết, tiếp khách*), chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

5. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

6. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

7. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín tập thể.

8. Trong giao tiếp và ứng xử, ngôn ngữ phải rõ ràng, mạch lạc; không nói tục, nói tiếng lóng, quát nạt, có hành vi gây gổ làm ảnh hưởng đến hình ảnh và môi trường làm việc của tập thể.

9. Trang phục phải gọn gàng, lịch sự; thực hiện đồng phục theo quy định nhà trường.

Điều 4. Ứng xử đối với môi trường và tài sản công của nhà trường

1. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp; thực hiện 5S trong nhà trường.

2. Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn lao động; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

3. Có ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, không gian học tập của nhà trường.
4. Sử dụng tiết kiệm điện, nước và các trang thiết bị an toàn, hiệu quả.
5. Hết giờ làm việc, giờ học phải ngắt nguồn điện đến các thiết bị; sắp xếp gọn gàng các hồ sơ làm việc, thiết bị và dụng cụ phục vụ cho công tác giảng dạy; lau sạch bảng viết, thu dọn rác thải do mình tạo ra, đóng các cửa sổ phòng học, khóa các cửa phòng làm việc để đảm bảo an toàn hồ sơ, tài sản của nhà trường.
6. Có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa: tượng đài, vườn hoa, cây xanh... của nhà trường.
7. Không giẫm chân, tự ý viết, vẽ, dán lên tường, bàn, ghế, ghế đá...
8. Không tự ý treo, dán áp phích, băng rôn, biểu ngữ, quảng cáo khi chưa có sự cho phép của Hiệu trưởng.

Chương 3

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ VIÊN CHỨC NHÀ TRƯỜNG

Điều 5. Những việc CBVC phải làm

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định của nhà trường. Thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ, chuyên môn được phân công; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức của bản thân.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:

a) Nếu gặp khó khăn, cần thiết phải nhờ sự hỗ trợ của đồng nghiệp, của đơn vị khác để hoàn thành nhiệm vụ thì phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định và đảm bảo đúng chuyên môn.

b) Nếu có sự việc phát sinh, cần bình tĩnh xem xét và thực hiện đúng theo các văn bản quy định; trong trường hợp không biết cách xử lý, cần xin ý kiến của trưởng đơn vị quản lý trực tiếp, tuyệt đối không nghe lời người khác để tự ý quyết định hoặc nghe ý kiến chỉ đạo từ lãnh đạo các đơn vị khác.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và phục vụ đào tạo; luôn luôn làm gương cho người học, giúp đỡ tận tình sinh viên trong học tập và rèn luyện.



4. Không đến muộn, về sớm; không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí công tác trong giờ làm việc.

5. Mặc đồng phục của trường vào các ngày trong tuần theo quy định, các ngày lễ, tết hoặc các dịp trường có tổ chức sự kiện.

Điều 6. Những việc CBVC không được làm

1. Thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ của CBVC theo quy định của pháp luật và của Nhà trường; có hành vi vượt quá hoặc không thuộc phạm vi chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ, chuyên môn được giao; thiếu trách nhiệm, có thái độ thờ ơ, vô cảm hoặc có hành vi gây tổn hại đến lợi ích chính đáng của cá nhân và nhà trường.

2. Sa vào các tệ nạn xã hội dưới mọi hình thức.

3. Các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu; nhận các lợi ích bất hợp pháp từ người đến giao dịch, công tác.

4. Lôi kéo, kích động, vận động nhiều người để tố cáo, khiếu nại; mạo danh, nhân danh tập thể để viết đơn thư nặc danh hoặc đơn thư chính danh gửi vượt cấp có nội dung phản ánh sai sự thật nhằm mục đích nói xấu, gây tổn hại đến uy tín, danh dự, lợi ích của cá nhân, tập thể, Nhà trường.

5. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao để làm trái các quy định của nhà trường nhằm mục đích vụ lợi; lợi dụng danh nghĩa của nhà trường để phát ngôn, hành động vi phạm pháp luật hoặc làm tổn hại đến uy tín, lợi ích của nhà trường và đồng nghiệp.

6. Nghe điện thoại trong giờ lên lớp, hội họp; ghi âm, quay phim, chụp ảnh các hoạt động (*trừ các trường hợp được Hiệu trưởng cho phép*); to tiếng trong khuôn viên nhà trường.

7. Cung cấp thông tin mật của Nhà trường ra ngoài xã hội (*trừ các trường hợp được Hiệu trưởng cho phép*).

Điều 7. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử quản lý cấp trên: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định.

2. Ứng xử với đồng cấp quản lý: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, chia sẻ, hỗ trợ; bảo vệ danh dự và nhân phẩm của người đồng cấp. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết.

3. Ứng xử với quản lý cấp dưới, giảng viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giảng viên, nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

4. Có quyền yêu cầu cấp dưới dừng phát biểu khi nội dung phát biểu không đúng trọng tâm, không đúng yêu cầu đang được đề cập đến.

5. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

Điều 8. Ứng xử của giảng viên

1. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

2. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

3. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen và phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.



Điều 9. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giảng viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

2. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

3. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

Điều 10. Ứng xử của CBVC với cha mẹ người học

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

Điều 11. Ứng xử của CBVC với khách đến trường

Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 12. Ứng xử của CBVC nơi công cộng

1. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định sinh hoạt nơi công cộng.

2. Thể hiện văn minh, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử, trang phục để người dân tin yêu.

3. Không được vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự văn minh, tiến bộ của xã hội.

4. Kịp thời thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết các thông tin về hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 13. Ứng xử của CBVC với nhân dân nơi cư trú

1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tham gia sinh hoạt nơi cư trú, chịu sự giám sát của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

3. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú; không tham gia xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

4. Không vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định hoặc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

Điều 14. Ứng xử của CBVC với gia đình

1. Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Thực hiện tốt đời sống văn hóa mới nơi cư trú; xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, hòa thuận; không mê tín dị đoan và có những hành vi phản cảm khi tham gia lễ hội.

3. Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định của pháp luật; không được tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác xa hoa, lãng phí hoặc để vụ lợi.

Chương 4

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 15. Những việc người học phải làm

1. Tích cực rèn luyện đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.

2. Chấp hành tốt quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; nói không với các tệ nạn xã hội và tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

3. Chấp hành nội quy học tập và sinh hoạt theo đúng nội quy, quy chế của nhà trường.

4. Tập trung nghe giảng bài, tham gia phát biểu ý kiến về nội dung học tập; tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

5. Không nói dối và bao che những sai phạm của người khác.

6. Ý thức trong việc sử dụng phòng học trong giờ tự học; tắt đèn, quạt thừa để tránh lãng phí điện đối với các thiết bị không phục vụ cho mình; phải thu dọn vệ sinh tại chỗ ngồi, tắt đèn, quạt khi rời khỏi phòng học.

7. Luôn có ý thức phấn đấu, không ngừng vươn lên trong học tập; chủ động tự học, tự nghiên cứu; tích cực tham gia các hoạt động của trường, khoa, lớp tổ chức.



8. Trang phục phải gọn gàng, lịch sự, phù hợp trong môi trường giáo dục; mang thẻ sinh viên, đi giày hoặc dép có quai hậu; mặc đồng phục, bảo hộ lao động đúng quy định của nhà trường trong các giờ học thực hành.

Điều 16. Những việc người học không được làm

1. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử; làm việc riêng hoặc sử dụng điện thoại trong giờ học, giờ kiểm tra, thi.
2. Đánh nhau, gây rối trật tự an ninh trong Nhà trường và nơi công cộng.
3. Tham gia học tập, kiểm tra, thi cử trong tình trạng còn mùi cồn hoặc say rượu bia, chất kích thích; lưu hành và sử dụng các văn hóa phẩm đồi trụy.
4. Ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trong giờ học khi chưa có sự đồng ý của giảng viên.
5. Xuyên tạc, nói xấu CBVC của Nhà trường.
6. Tham gia và sử dụng các công cụ, phương tiện trên nền tảng internet để bình luận, tuyên truyền; phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.
7. Mang các loại thức uống đựng ly vào lớp học.
8. Lén ăn vặt trong giờ học.

Điều 17. Ứng xử của người học

1. Ứng xử với CBVC nhà trường: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.
2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi thề, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.
3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.
4. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, lễ phép.

Chương 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Tổ chức – Hành chính là đơn vị đầu mối có trách nhiệm tham mưu cho Giám hiệu trong việc tổ chức thực hiện, đề xuất khen thưởng cho cá nhân thực hiện tốt hoặc kỷ luật đối với những cá nhân có hành vi vi phạm quy tắc ứng xử.

2. Trưởng các đơn vị thuộc trường chịu trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện quy tắc ứng xử này đến toàn thể CBVC thuộc đơn vị mình.

3. Phòng Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên chịu trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện quy tắc ứng xử này đến người học.

Điều 19. Trách nhiệm của CBVC nhà trường

CBVC nhà trường gương mẫu trong việc thực hiện quy tắc ứng xử và có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử của người học. Nếu phát hiện người học vi phạm thì nhắc nhở và báo cáo về khoa chủ quản hoặc Phòng Công tác sinh viên (đối với sinh viên hệ Chính quy), Phòng Đào tạo (đối với sinh viên hệ Vừa làm vừa học, học viên).

Điều 20. Trách nhiệm của người học

1. Người đang học tập tại Trường phải có trách nhiệm thực hiện tốt quy tắc ứng xử, đồng thời nhắc nhở bạn học cùng tham gia thực hiện.

2. Khi cần phản ánh những thông tin có liên quan, tùy theo mức độ và tính chất của sự việc, người học báo cáo trực tiếp với bộ phận có trách nhiệm quản lý (Cố vấn học tập, Giáo viên quản lý), lãnh đạo phòng Công tác sinh viên, lãnh đạo khoa hoặc đơn vị chủ quản.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Đối với những trường hợp CBVC vi phạm, tùy theo mức độ và quy định của pháp luật liên quan, Hiệu trưởng quyết định tạm dừng việc giảng dạy, bố trí làm công việc khác để chờ xử lý hoặc xem xét đưa vào diện tinh giản biên chế, chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động.

2. Đối với những trường hợp người học vi phạm:

a) Những thông tin phản ánh về hành vi vi phạm của người học được đơn vị, bộ phận có trách nhiệm quản lý trực tiếp xử lý, hoặc báo cáo đến Giám hiệu để giao cho các đơn vị có liên quan kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền.

b) Những vi phạm trong việc thực hiện Quy tắc ứng xử đối với người học, tùy theo mức độ sẽ được Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật sinh viên xem xét và xử lý theo quy định hiện hành.

Quy tắc ứng xử này có hiệu lực từ năm học 2023 – 2024, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc sẽ được xem xét điều chỉnh./.

HIỆU TRƯỞNG *Ammu*



PGS.TS. Lao Hùng Phi